

Bản án số: 89/2022/HSST
Ngày 13 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Văn Kiềm.

2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến P - sinh năm 2001

- Tên gọi khác: Không;

- Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ và tên cha: Nguyễn Tiến T - sinh năm 1972 (đã chết);

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1972;

- Vợ, con: Chưa có;

- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến H- sinh năm 1995

- Tên gọi khác: Không
- Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12;
- Họ và tên cha: Nguyễn Tiến T - sinh năm 1972 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1972;
- Vợ: Phan Thị Hà M - sinh năm 2000;
- Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020).
- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Thế T- sinh năm 1997

- Tên gọi khác: Không;
- Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12;
- Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1971;
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C- sinh năm 1975;
- Vợ, con: Chưa có;
- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Trịnh Văn H - sinh năm 1985

- Tên gọi khác: Không
- Nơi ĐKKHKT: thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B;
- Hiện đăng ký tạm trú và nơi ở: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Kinh doanh; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;
- Họ và tên cha: Trịnh Văn N - sinh năm 1958;
- Họ và tên mẹ: Trần Thị X - sinh năm 1962;
- Vợ: Tạ Thị M - sinh năm 1992.
- Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018).
- Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

- Anh Lê Văn T- sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

- Anh Trịnh Quốc V- sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B.

- Anh Đỗ Ngọc C- sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trần Tuấn M- sinh năm 1995 (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H- sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Chị Tạ Thị M, sinh năm 1992 (Có mặt)

- Hiện đăng ký tạm trú và nơi ở: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng**

- Chị Nguyễn P M- sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị Đ- sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn S, xã M, huyện L, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1984 (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thanh T - sinh năm 1992 (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trần Lan P, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trần Hải A, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Phòng 503, Tòa nhà 17 T1 H, đường H, phường T, quận C, thành phố H.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: H, xã H, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, Nguyễn Tiến P - sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B đến ăn cưới và cùng đoàn nhà trai đi đón cô dâu là Nguyễn P May- sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B. Tại nhà cô dâu, P phát sinh mâu thuẫn với Trịnh Quốc V- sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B và bị V ném ấm pha nước bằng inox vào đầu làm rách da chảy máu. P bỏ chạy ra ngoài để đi về thì quan sát thấy anh Lê Văn T- sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B đi xe mô tô chở V phía sau, P cho rằng anh T cùng V đuổi đánh P nên P nảy sinh ý định sẽ tập trung lực lượng để đánh T khi đưa dâu.

P cùng Đỗ Ngọc C- sinh năm 1997, trú tại thôn L, xã H, huyện T (C và P cùng đi đón cô dâu) được anh trai là Nguyễn Tiến H- sinh năm 1995 (ở cùng địa chỉ với P) và bạn là Trần Tuấn M- sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B thuê xe ô tô của anh Nguyễn Thế T- sinh năm 1997, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B điều khiển xe ô tô sang Lạng Giang đón P mục đích để cùng đi Vĩnh Phúc chơi.

Sau khi đón được P và C, T lái xe đưa P, H, M, C đến cửa hàng sửa chữa ô tô của Trịnh Văn H - sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B ngồi uống nước được khoảng 05 phút thì có Nguyễn Văn H- sinh năm 2000, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu vàng, biển kiểm soát 29T- 9602 đến ngồi uống nước cùng mọi người. Tại đây, P kể lại việc bị đánh tại nhà cô dâu và bảo mọi người chờ đoàn nhà gái sang nếu có T thì đánh. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày 10/4/2022, thấy đoàn đưa dâu đi đến, P nhặt một gậy kim loại ống kẽm dài 50cm, đường kính 2,1cm tại cửa hàng của H1 chạy ra sát lề đường tỉnh lộ 295 định chặn đánh T; H chạy ra theo P, C, H, T, M cũng đứng dậy đi ra trước cửa. Sau khi quan sát thấy không phải anh T, mọi người quay lại cửa hàng của H1 tiếp tục ngồi uống nước. Lúc này, M tìm trong cửa hàng của H1 một đoạn ống kim loại dạng hình hộp vuông dài khoảng 1,2 mét cầm trên tay. Thấy vậy, H1 tìm trong cửa hàng và đưa cho M đoạn ống kẽm dài 60cm, đường kính 2,1cm, M cầm đoạn ống kẽm H1 đưa cho và bỏ đoạn ống hộp kim loại lại. Khoảng 10 phút sau, P thấy anh T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Đ - sinh năm 2002, trú tại thôn S, xã M, huyện L, tỉnh B và Nguyễn Thị H- sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B đi qua cửa hàng của H1 nên P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 226.08 của vợ chồng H1 để trong cửa hàng và cầm theo đoạn gậy kim loại dạng ống kẽm dài khoảng 70cm tại cửa hàng nhà H1 đuổi theo xe mô tô của anh T (H1

biết P lấy xe mô tô, gây kim loại để đi đánh nhau nhưng không ngăn cản); H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L5- 8646 của H chở T đi theo P; H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29T- 9602 của H chở M (cầm theo ống kềm H1 đưa cho trước đó) và C đi sau theo P.

Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày 10/4/2022, khi P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 226.08 đến cổng nhà anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B thấy Lê Văn Tđang đỗ xe mô tô trong sân nhà anh Thảo thì H cũng điều khiển xe mô tô 98L5- 8646 chở T đi đến. P có nói với H “Anh kia nãy đèo người chém em” (ý P muốn nói với H là anh T là người trước đó đuổi theo định chém P bên nhà gái). Nghe P nói vậy nên H lao đến dùng chân tay không đánh liên tiếp vào người anh T; T cũng xông vào dùng chân tay không đánh liên tiếp vào người T. Riêng P cầm gây kim loại dạng ống kềm dài khoảng 70cm bên tay phải vút liên tục vào tay trái và cầm T làm anh T bị thương tích gãy 1/3 xương trụ trái và gãy liên ngành xương hàm dưới phải, sát cổ lồi cầu xương hàm dưới phải. Thấy anh T bị đánh, anh Thảo và mọi người vào giằng gây của P vút đi và can ngăn đẩy P, H, T ra phía cổng nhà anh Thảo. Khi P, H, T được can ngăn ra phía cổng nhà anh Thảo thì H chở M, C đi đến, M cầm theo gây cùng C xuống xe đi vào khu vực nhà anh Thảo thì thấy mọi người đang can ngăn đẩy P, H và T ra ngoài cổng nên M để gây H1 đưa cho từ trước vào xe ô tô của H không tham gia đánh anh T. H ngồi tại chỗ xe ô tô đỗ không vào bên trong, sau đó M cùng mọi người can ngăn đưa P vào xe ô tô của H rồi H điều khiển xe ô tô chở P, M về cửa hàng của H1; H đi xe mô tô biển kiểm soát 98L5- 8646 và T đi xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 226.08 đi về cửa hàng của H1. Còn C đến sự việc đánh nhau đã xong và biết người bị đánh là bạn của C nên C cùng anh Nguyễn Thanh T - sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B đưa T đến Trạm y tế xã Hợp Đức, huyện Tân Yên sơ cứu, sau đó được chuyển đến Trung tâm y tế huyện T để điều trị đến ngày 13/4/2022 thì ra viện. Đến ngày 14/4/2022 anh T tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để phẫu thuật kết hợp xương cho đến ngày 22/4/2022 được ra viện.

Ngày 10/4/2022, anh Lê Văn T làm đơn trình báo gửi Công an huyện Tân Yên đề nghị xử lý các đối tượng gây thương tích cho T (BL 130).

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 348/CN ngày 13/4/2022 của Trung tâm y tế huyện Tân Yên xác định tình trạng thương tích của anh Lê Văn Tlúc vào viện như sau: Đau, sưng nề, biến dạng cẳng tay trái, hạn chế vận động. Sưng đau hàm dưới bên phải, vết thương vùng cầm dài 04cm đã khâu kín; Xquang xương cẳng tay: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, di lệch; Xquang mặt thẳng: Hình ảnh theo dõi gãy ngành lên đoạn sát lồi cầu xương hàm dưới bên phải; Xquang hàm chéo: Hình ảnh gãy ngành lên đoạn sát lồi cầu xương hàm dưới bên phải; CT-Scanner sọ não: Hình ảnh gãy lồi cầu xương hàm bên phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 614/22/TgT ngày 27/4/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận về thương tích của anh Lê Văn T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ bờ dưới cằm trái + X-Quang hàm chéch: Gãy liên ngành xương hàm dưới phải, sát cổ lồi cầu xương hàm dưới phải: 10%.

+ Thương tích vết mổ chưa cắt chỉ và vết mổ dẫn lưu mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái + X-Quang xương cẳng tay: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, di lệch: 9%

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: $10\% + 9\% = 18\%$.

- Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (Mười tám phần trăm).

- Kết luận khác:

+ Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh.

+ Trường hợp sử dụng gây kim loại (dạng ống tuýp) gây được thương tích cho anh Lê Văn T (BL 54, 55).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của những người liên quan những đồ vật, phương tiện gồm: (BL 96- 99):

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Mai - sinh năm 1992 (vợ Trịnh Văn H): 01 đĩa CD-R80MA nhãn hiệu Maxxell màu vàng có lưu giữ file liên quan đến vụ “Cố ý gây thương tích” ngày 10/4/2022 và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc; Biển kiểm soát: 98H1- 226.08, số máy HC12E2945464, số khung: 1200BY145413, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Tiến H: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 98L5- 8646 màu đỏ, số máy VPF1P52FMH-340013083, số khung: VPDBCH034PD413083, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn H: 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu KIA, màu ghi, biển số 29T- 9602; số máy 060942, số khung 000493, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Trần Tuấn M: 01 đoạn gậy bằng kim loại màu xám có chiều dài 63 cm, đường kính 2,1 cm.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm đoạn gậy kim loại P dùng để gây thương tích cho anh T. Kết quả: không phát hiện, thu giữ được gậy kim loại này (BL 113).

Đối với 01 đoạn gậy bằng kim loại màu xám có chiều dài 63 cm, đường kính 2,1 cm, quá trình điều tra xác định là đồ vật của Trịnh Văn H.

Xe mô tô 98L5- 8646 là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Tiến H sử dụng làm phương tiện đến nhà anh Nguyễn Văn T để đánh gây thương tích cho Lê Văn T.

Xe mô tô 98H1- 226.08 là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Tạ Thị M (vợ Trịnh Văn H), chị Mai không biết việc Trịnh Văn H cho Nguyễn Tiến P lấy xe mô tô làm phương tiện đi đánh Lê Văn T.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu vàng, biển kiểm soát 29T- 9602 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 15/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn H.

Nguyễn Văn H, Trần Tuấn M và Đỗ Ngọc C nhận biết được Nguyễn Tiến P đi đánh nhau nhưng vẫn đi theo P nhưng khi H, M và C đến thì P, H và T đã trực tiếp tấn công gây thương tích cho anh T xong và được mọi người can ngăn. Bản thân H, M và C không tham gia vào việc đánh gây thương tích cho anh T, chỉ đứng quan sát và sau đó cùng can ngăn đưa P về và không có hành động gì giúp sức cho P thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi của anh H, anh M và anh C không vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Trịnh Quốc V có hành vi đánh gây thương tích cho Nguyễn Tiến P tại nhà gái vào ngày 10/4/2022 nhưng P bị thương tích nhẹ và không đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Ngoài ra sự việc xảy ra tại địa bàn xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có Công văn chuyển tài liệu liên quan đến hành vi của Trịnh Quốc V đến Công an xã M, huyện L, tỉnh B để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H đã bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn T số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay anh T không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại và có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho P, H, T.

Bản Cáo trạng số: 73/KSĐT, ngày 07/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo:

- + Nguyễn Tiến P từ 02 năm 07 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho UBND xã H, huyện T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- + Nguyễn Tiến H và Nguyễn Thế T mỗi bị cáo từ 02 năm 04 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 08 tháng đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H, T cho UBND xã H, huyện T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- + Trịnh Văn H từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H1 cho UBND xã H, huyện T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại dài 63cm, đường kính 2,1cm;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến H: 01 xe mô tô, màu đỏ, biển kiểm soát: 98L5- 8646 xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Tạ Thị M: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; Màu: đỏ-đen- bạc, biển kiểm soát 98H1- 226.08 xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 HSST.

Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H nói lời sau cùng: Đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 10/4/2022, tại gia đình nhà anh Nguyễn Văn T, ở thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B; Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H cùng nhau thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho anh Lê Văn T: Nguyễn Tiến P dùng gậy kim loại vụt vào tay trái và cầm anh T; Nguyễn Tiến H và Nguyễn Thế T chặn tay không đánh anh T; Trịnh Văn H biết rõ P tập hợp lực lượng đi đánh anh T nhưng vẫn tạo điều kiện cho P ngồi đợi tại cửa hàng của mình và cung cấp phương tiện, công cụ để Nguyễn Tiến P thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức. Hậu quả làm anh Lê Văn T bị tổn thương 18% sức khỏe.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, giấy chứng nhận thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 614/22/TgT ngày 27/4/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận đối với anh Lê Văn T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%; Thương tích do vật tày gây nên. Thương tích của anh Lê Văn T phù hợp với hành vi gây thương tích của các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, sự giúp sức của Trịnh Văn H và hung khí nguy hiểm, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k Khoản 1 Điều này”. Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “Dùng hung khí nguy hiểm”. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H phạm tội: ‘Cố ý gây thương tích’, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét động cơ, mục đích, tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo. Do muốn thỏa mãn mâu thuẫn cá nhân và giúp sức cho bị cáo P, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi gây thương tích và giúp sức gây thương tích cho bị hại T. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo P là người khởi xướng và trực tiếp gây thương tích nên giữ vai trò chính trong vụ án. Vai trò tiếp theo là các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Các bị cáo không có nhân thân xấu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H đã bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn Tsố tiền 150.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T được bị hại Lê Văn Txin giảm nhẹ. Bị cáo H1 có ông nội là Trịnh Văn Nhâm được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo T hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự. Nên các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình được quy định tại điểm b điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Sau khi xem xét vai trò, động cơ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Xem xét nhân thân của các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H là người lao động, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân

các bị cáo P, H, T, H1 ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Các bị cáo P, H, T, H1 có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt các bị cáo P, H, T, H1 đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với các bị cáo P, H, T, H1 không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo P, H, T, H1 được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến H: 01 xe mô tô, màu đỏ, biển kiểm soát: 98L5- 8646 xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Tạ Thị M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; Màu: Đỏ- Đen- Bạc, biển kiểm soát: 98H1- 226.08 (xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) mà chị Mai không biết việc Trịnh Văn H cho Nguyễn Tiến P lấy xe mô tô làm phương tiện đi đánh Lê Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại dài 63cm, đường kính 2,1cm như đề nghị của bị cáo Trịnh Văn H.

[9] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu vàng, biển kiểm soát 29T- 9602 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 15/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn H là đúng.

Đối với Trịnh Quốc V có hành vi đánh gây thương tích cho Nguyễn Tiến P tại nhà gái vào ngày 10/4/2022 nhưng P bị thương tích nhẹ và không đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Ngoài ra sự việc xảy ra tại địa bàn xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã có Công văn chuyển tài liệu liên quan đến hành vi của Trịnh Quốc V đến Công an xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để xem xét xử lý theo thẩm quyền là đúng.

[10] Ngày 23/9/2022 Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 02/2022/HSST-QĐ, yêu cầu điều tra bổ sung và xem xét trách nhiệm hình sự, tội

danh nhưng Viện kiểm sát huyện Tân Yên không thực hiện. Do giới hạn của việc xét xử theo Điều 298 BLTTHS nên HĐXX kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét theo luật định.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 02 Điều 134, Điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến P 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến P cho UBND xã H, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 02 Điều 134, Điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến H02 năm 05 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 10 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Hcho UBND xã H, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 02 Điều 134, Điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế Tcho UBND xã H, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 02 Điều 134, Điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn H cho UBND xã H, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến H: 01 xe mô tô, màu đỏ, biển kiểm soát: 98L5- 8646 xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Tạ Thị M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; Màu: Đỏ- Đen- Bạc, biển kiểm soát: 98H1- 226.08 (xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại dài 63cm, đường kính 2,1cm.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương